TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1061/2024/HC-PT
Ngày 20 tháng 9 năm 2024
V/v khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các thẩm phán: Ông Ngô Đức Thọ

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Xuân Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 494/2024/TLPT-HC ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc: "Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2024/HC-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2797/2024/QĐ-PT ngày 28 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Công ty TNHH Đ1; địa chỉ: Thôn I, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Anh Phạm Quang T; địa chỉ: D KDC M, đường số A, phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Chu Minh Đ, Luật sư – Chi nhánh Công ty L1 và Toàn C tại Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: 6 Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ; địa chỉ: Đường B, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Trọng Y, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ; địa chỉ: Đường B, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ*:* Ông Ngô Chí T1, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người kháng cáo: Người khởi kiện – Công ty TNHH Đ1.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện của người khởi kiện - Công ty TNHH Đ1 *và lời khai trong suốt quá trình tham gia tố tụng của người đại diện hợp pháp người khởi kiện như sau :*

Ngày 20/5/2023, Đoàn kiểm tra của Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ đã kiểm tra tại Trang trại chăn nuôi heo của Công ty TNHH Đ1 (sau đây viết tắt Công ty Đ1 Lê) và đã tiến hành lập biên bản kiểm tra.

Ngày 30/5/2023, Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ đã lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường số 04/BB-VPHC đối với Công ty Đ1.

Ngày 15/6/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 734/QĐ-XPVPHC đối với Công ty Đ1 về các hành vi: Không vận hành đối với công trình xử lý chất thải quy định điểm g khoản 1 Điều 10; không thực hiện nội dung về quan trắc nước thải định kỳ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 16; xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải có pH nằm ngoài ngưỡng quy chuẩn kỹ thuật ra ngoài môi trường quy định tại khoản 3 Điều 7 và điểm h khoản 8, khoản 11 Điều 19 của Nghị định số: 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ (viết tắt Nghị định số 45); không kê khai thu, nộp phí với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 22 của Nghị định số: 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ (viết tắt Nghị định số 109). Áp dụng hình thức xử phạt chính là phạt tiền với tổng số tiền 1.413.000.000 đồng; phạt bổ sung đình chỉ hoạt động Trang trại chăn nuôi heo hậu bị Đ Lê trong thời hạn 4,5 tháng kể từ ngày 15/6/2023 đến hết ngày 30/10/2023 và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả có liên quan.

Không đồng ý với quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên, Công ty Đ1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hủy Quyết định xử phạt số 734/QĐ-XPVPHC ngày 15/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ với các lý do như sau:

- Đoàn kiểm tra xác định có vũng nước đọng gần hồ số 2 (hồ này chưa qua hệ thống xử lý) và nhận định do nước thải hồ số 2 tràn qua là nhận định cảm tính, đồng thời lấy mẫu nước tại đây để giám định là chưa đủ căn cứ để xử lý vi phạm theo quy định tại Điều 19 của Nghị định số 45. Vì tại thời điểm lấy mẫu là mùa mưa lên nước chung quanh trang trại bao gồm cả tạp chất chảy đến khu vực đó. Căn cứ hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt, nước thải không thể tràn ra bên ngoài môi trường được và cũng không có cơ sở để xác định nước xả thải tràn ra với khối lượng 160m^3/ngày.

- Các hình ảnh ghi nhận của đoàn kiểm tra không thể hiện ngày giờ, vị trí, tọa độ trên ảnh tại thời điểm, vị trí khi tiến hành kiểm tra là chưa đảm bảo quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 45.

- Thời điểm mở niêm phong để tiến hành phân tích mẫu không có sự tham gia chứng kiến và giám sát của Công ty Đ1 nên không đảm bảo tính khách quan, trung thực của việc phân tích mẫu.

- Ngày 20/5/2020, Đoàn kiểm tra lập biên bản kiểm tra, đến ngày 30-5-2020 Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ mới lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường số: 04/BB-VPHC đối với Công ty TNHH Đ1 là vi phạm thời hạn lập biên bản theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện – Chủ tịch UBND tỉnh Đ *ủy quyền ông* Lê Trọng Y *đại diện trình bày:*

Ngày 31/5/2023, UBND tỉnh Đ nhận được hồ sơ kèm theo Công văn số: 1337/STNMT-CCBVMT ngày 31/5/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ về việc đề nghị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Ngày 02/6/2023, UBND tỉnh Đ nhận được Đơn giải trình ngày 31/5/2023 của Công ty Đ1. Ngày 05/6/2023, UBND tỉnh Đ ban hành Công văn số: 3075/UBND-NNTNMT chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ xem xét nội dung đơn. Ngày 06/6/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ ban hành Công văn số: 1401/STNMT-CCBVMT báo cáo đối với đơn nêu trên. Ngày 15/6/2023, Chủ tịch UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 734/QĐ-XPVPHC đối với Công ty Đ1 là đúng quy định pháp luật. Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh Đ đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của Công ty Đ1.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ *ủy quyền ông* Ngô Chí Trung đại d *trình bày:*

Ngày 20/5/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ đã phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, UBND xã Đ kiểm tra, xác minh thông tin phản ánh kiến nghị của người dân về hoạt động xả thải gây ô nhiễm môi trường tại Trang trại chăn nuôi heo hậu bị Đ Lê tọa lạc tại thôn I, xã Đ, huyện T, kết quả kiểm tra như sau:

1. Dự án trại chăn nuôi heo hậu bị của Công ty Đ1 đã được UBND tỉnh Đ phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 09/11/2017.

2. Tại thời điểm kiểm tra ngày 20/5/2023, hệ thống xử lý nước thải không vận hành, do đó nước không được bơm từ bể lắng số 2 vào cụm bể xử lý. Qua kiểm tra, bể lắng số 2 có hiện tượng đầy, hướng nước chảy dồn về hướng Đông Nam của bể lắng số 2. Qua khảo sát khu vực đất hướng Đông Nam của bể lắng số 2, có vết tích nước thải chảy tràn từ bể lắng số 2 ra ngoài môi trường, khu vực đất chảy tràn có vệt màu đen của dòng nước thải, có hiện tượng sói mòn tạo rãnh nước chảy về hố đất (kích thước hố đất ước tính: dài 12m, rộng 5m, sâu 3m) cách hố lắng số 2 khoảng 20m về hướng Đ. Nước tại hố đất có màu đen và mùi đặc trưng của nước thải chăn nuôi heo. Như vậy, hệ thống xử lý nước thải không vận hành làm toàn bộ

lượng nước thải trong quá trình hoạt động của trang trại chảy dồn vào bể lắng số 2 và chảy tràn ra ngoài môi trường (vào hố đất).

3. Kết quả quan trắc mẫu môi trường ngày 20/5/2023 (vị trí tại hố đất cách hồ lắng số 2 khoảng 20m về hướng Đ): Căn cứ Phiếu kết quả phân tích số 220523/01T ngày 29/5/2023 của Trung tâm Q cho thấy nước thải có 06/06 chỉ tiêu nằm ngoài ngưỡng cho phép hoặc vượt quy chuẩn kỹ thuật đối với nước thải chăn nuôi theo quy định, cụ thể: pH= 10,5 nằm ngoài ngưỡng cho phép; chỉ tiêu TSS vượt 6,69 lần, chỉ tiêu BOD_5 vượt 18,86 lần, chỉ tiêu COD vượt 13,33 lần, chỉ tiêu Tổng N vượt 7,35 lần, chỉ tiêu Coliforms vượt 26,3 lần so với QCVN 62-MT:2016/BTNMT, cột A, K_q = 0,6, K_f = 1,1 – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi.

Trên cơ sở Biên bản kiểm tra ngày 20/5/2023 tại Trang trại chăn nuôi heo hậu bị Đức Tiến Lê và Biên bản làm việc ngày 30/5/2023 tại trụ sở Chi cục Bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Công ty Đ1 với các hành vi vi phạm, cụ thể:

1. Không vận hành đối với công trình xử lý chất thải, cụ thể: từ ngày 11/5/2023 đến hết ngày 20/5/2023, Công ty Đ1 Lê không vận hành hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi Trang trại chăn nuôi heo hậu bị Đức Tiến Lê tại thôn I, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

2. Từ khi đưa Trang trại chăn nuôi heo hậu bị Đ Lê đi vào hoạt động (từ tháng 10 năm 2019 đến nay), Công ty Đ1 không thực hiện nội dung quan trắc nước thải định kỳ theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trang trại chăn nuôi heo hậu bị Đức Tiến Lê đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số: 1801/QĐ-UBND ngày 09/11/2017.

3. Xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải có pH nằm ngoài ngưỡng quy chuẩn kỹ thuật ra ngoài môi trường, cụ thể: Công ty Đ1 đã xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi tại Trang trại chăn nuôi heo hậu bị với thông số pH = 10,5 nằm ngoài ngưỡng cho phép; chỉ tiêu TSS vượt 6,69 lần, chỉ tiêu BOD_5 vượt 18,86 lần, chỉ tiêu COD vượt 13,33 lần, chỉ tiêu Tổng N vượt 7,35 lần, chỉ tiêu Coliforms vượt 26,3 lần so với QCVN 62-MT:2016/BTNMT, cột A, K_q = 0,6, K_f = 1,1 – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi. Đối với việc xác định thải lượng nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải ra môi trường: Tại báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được UBND tỉnh Đ phê duyệt thì dự án với quy mô: 10.000 con heo hậu bị, lượng nước thải phát sinh khoảng 160,5 m^3/ngày. Theo báo cáo của đại diện ủy quyền của Công ty Đ1 Lê tại buổi làm việc ngày 30/5/2023 thì tại thời điểm kiểm tra, trang trại đang nuôi 10.000 con heo hậu bị, do đó các thành viên tại buổi làm việc thống nhất xác định thải lượng nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải ra môi trường là 160,5 m^3/ngày.

4. Không kê khai thu, nộp phí với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định, cụ thể: Công ty Đ1 Lê từ khi đưa Dự án Trang trại chăn nuôi heo hậu bị đi vào hoạt động từ tháng 10 năm 2019 đến nay, không thực hiện kê khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo quy định.

Trên cơ sở những nội dung nêu trên, ngày 31/5/2023, Sở T đã ban hành Công văn số 1337/STNMT-CCBVMT ngày 31/5/2023 và chuyển hồ sơ gửi UBND tỉnh Đ xem xét, ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, Sở T xác định hành vi vi phạm và lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Công ty Đ1 là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ trình bày bổ sung: Căn cứ biên bản của Đoàn kiểm tra đã lập ngày 20/5/2023 với đại diện của Công ty Đ1 đã xác định hệ thống xử lý nước thải không vận hành kể từ ngày 11/5/2023. Với địa hình thực tế của trang trại thì nước thải chảy từ bể lắng số 02 đã đầy chảy dồn về hướng Đông Nam có vệt đen của dòng nước, sói mòn tọa thành rãnh nước chảy ra ngoài môi trường tạo thành hố đất rộng khoảng (12m x 05m x 03m). Theo quy trình vận hành, xử lý nước thải thì khi có sự cố vận hành nước thải được đưa vào bể chứa dự phòng, sau đó được bơm trở lại bể chứa ban đầu để xứ lý theo quy trình. Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Công ty Đ1 đã được UBND tỉnh Đ phê duyệt: Theo quy trình vận hành, việc xử lý nước thải phải được vận hành hàng ngày, nếu ngừng hoạt động đương nhiên nước thải sẽ tràn ra ngoài môi trường, với thời gian không vận hành 10 ngày liên tục, khối lượng nước thải xả tràn ra ngoài là trên 1.600m^3. Thực tế tại thời điểm cơ quan chuyên môn lấy mẫu để giám định là mùa mưa nên hàm lượng nước thải có giảm so với bình thường (nội dung này có lợi cho Công ty Đ1). Mặt khác, các cơ quan chuyên môn căn cứ báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và thực tế vận hành hệ thống xử lý nước thải của Công ty Đ1 Lê làm căn cứ đánh giá, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh Đ mức xử phạt theo quy định tại Nghị định số 45.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2024/HC-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Công ty TNHH Đ1.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Công ty TNHH Đ1 phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số: 0000065 ngày 11/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/4/2024, Công ty TNHH Đ1 Lê nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 09/2024/HC-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Phạm Quang T - đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Đ1 trình bày nội dung kháng cáo:

Công ty TNHH Đ1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty, huỷ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 734/QĐ-XPVPHC. Lý

do, tại thời điểm kiểm tra ngày 20/5/2023 không có dòng nước chảy từ hồ số 2 đến vũng nước đọng; Biên bản kiểm tra cũng ghi rõ nhận định vũng nước đọng có thể do hồ lắng số 2 tràn qua. Trong trường hợp không có dòng chảy phải áp dụng theo khoản 4 Điều 7 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ.

Ngoài ra, mô hình xử lý nước thải của Công ty được thiết kế dự phòng trời mưa, dừng bảo trì bộ xử lý nước thải và trường hợp khẩn cấp khác trong vòng 30 ngày, trường hợp này mới dừng hoạt động bộ xử lý nước thải 10 ngày nên Công ty khẳng định không thể nào nước chảy ra ngoài môi trường với khối lượng 160,5m^3/ngày.

Trường hợp yêu cầu sửa bản án sơ thẩm không được chấp nhận thì đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm.

- Phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

Tại phần tranh luận:

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện tranh luận: Tại Quyết định xử phạt của Chủ tịch UBND tỉnh Đ đã căn cứ Biên bản thu mẫu ngày 20/5/2023 và Biên bản vi phạm hành chính ngày 30/5/2023. Tuy nhiên, tại thời điểm kiểm tra cơ quan có thẩm quyền không chứng minh được lưu lượng nước thải tràn ra ngoài. Theo thiết kế hệ thống xả thải dự phòng trời mưa, dừng bảo trì bộ xử lý nước thải và trường hợp khẩn cấp khác trong vòng 30 ngày, trường hợp này mới dừng hoạt động bộ xử lý nước thải 10 ngày nên Công ty khẳng định không thể nào nước chảy ra ngoài môi trường với khối lượng 160,5m^3/ngày. Do đó, không có cơ sở xác định Công ty có hành vi vi phạm như Biên bản vi phạm hành chính của Sở T nêu. Việc người bị kiện ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 734/QĐ-XPVPHC ngày 15/6/2023 đối với Công ty là không đúng pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng hủy quyết định hành chính trên, trường hợp không thể sửa án thì đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm để cho thẩm định tại chỗ, thu thập chứng cứ làm rõ những vấn đề trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

+ Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

+ Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bên đương sự có cơ sở xác định Công ty Đ1 đã có hành vi vi phạm: không vận hành đối với công trình xử lý chất thải; không thực hiện nội dung về quan trắc nước thải định kỳ theo quy định; xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải có pH nằm ngoài ngưỡng quy chuẩn kỹ thuật ra ngoài môi trường; không kê khai thu, nộp phí với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định. Việc người bị kiện ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 734/QĐ-XPVPHC ngày 15/6/2023 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bản án sơ thẩm đã bác yêu cầu của người khởi kiện là đúng pháp luật. Tại phiên toà phúc thẩm, phía người khởi kiện không xuất trình được chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt). Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện: Công ty TNHH Đ1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 734/QĐ-XPVPHC ngày 15/6/2023. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng đối tượng khởi kiện, thụ lý đúng thẩm quyền và xác định vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện theo đúng qui định tại các Điều 3, 30, 32, 116 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng huỷ Quyết định số 734/QĐ-XPVPHC ngày 15/6/2023 .

[3.1] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 734/QĐ-XPVPHC ngày 15/6/2023 - Về thẩm quyền ban hành: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 734/QĐ-XPVPHC ngày 15/6/2023 là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020.

[3.2] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 734/QĐ-XPVPHC ngày 15/6/2023 - Về nội dung:

[3.2.1] Trên cơ sở Biên bản kiểm tra và lấy mẫu nước thải tại hố đất phía Đông Nam của hồ lắng số 02 của đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ, Phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện T, Ủy ban nhân dân xã Đ có sự chứng kiến của đại diện Công ty Đ1 Lê ngày 20/5/2023; kết quả phân tích mẫu nước thải ngày 29/5/2023 của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q. Ngày 30/5/2023 Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ lập biên bản vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Đ1 Lê trong lĩnh vực bảo vệ môi trường số 04/BB-VPHC.

[3.2.2] Xét việc lập biên bản vi phạm hành chính trên là đúng quy định tại điểm b khoản 1; điểm c khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[3.2.3] Trên cơ sở Biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC ngày 30/5/2023, Chủ tịch UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành

chính số 734/QĐ-XPVPHC ngày 15/6/2023 là đúng thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 66 của Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung).

[3.3] Về việc người khởi kiện kháng cáo cho rằng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 734/QĐ-XPVPHC xử phạt Công ty về hành vi xả chất thải ra môi trường là không đúng, lý do: tại thời điểm kiểm tra ngày 20/5/2023 không có có dòng nước chảy từ hồ số 2 đến vũng nước đọng; Biên bản kiểm tra cũng ghi rõ nhận định vũng nước đọng có thể do hồ lắng số 2 tràn qua;trong trường hợp không có dòng chảy phải áp dụng theo khoản 4 Điều 7 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 7 của Nghị định này, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.3.1] Tại Biên bản làm việc ngày 30/5/2023, giữa Đoàn kiểm tra và người đại diện của Công ty Đ1 Lê, thể hiện: "*…Tại thời điểm kiểm tra, hệ thống xử lý nước thải không vận hành, do đó nước không được bơm từ bể lắng số 2 vào cụm bể xử lý. Qua kiểm tra, bể lắng số 2 có hiện tượng đầy, hướng nước chảy dồn về hướng Đông Nam của bể lắng số 2. Qua khảo sát khu vực đất hướng Đông Nam của bể lắng số 2, có hiện tượng chảy tràn nước thải từ bể lắng số 2 ra ngoài môi trường, khu vực đất chảy tràn có vệt màu đen của dòng nước thải, có hiện tượng sói mòn tạo rãnh nước chảy về hồ đất (kích thước hố đất ước tính: dài 12m, rộng 5m, sâu 3m) cách hồ lắng số 2 khoảng 20m về hướng đông nam. Nước tại hố đất có màu đen và mùi đặc trưng của nước thải chăn nuôi heo. Như vậy, hệ thống xử lý nước thải không vận hành làm toàn bộ lượng nước thải trong quá trình hoạt động của trang trại chảy dồn vào bể lắng số 2 và chảy tràn ra ngoài môi trường (vào hố đất)…*".

[3.3.2] Người đại diện của Công ty Đ1 cũng đã xác nhận tại thời điểm lập biên bản (ngày 20/5/2023) trang trại đang nuôi 10.000 con heo hậu bị; Hệ thống xử lý nước thải không được vận hành trong thời gian 10 ngày (bắt đầu từ ngày 11/5/2023 đến hết ngày 20/5/2023); tại thời điểm lấy mẫu, vị trí lấy mẫu nước thải do sự cố của hệ thống xử lý nước thải nên nước thải mới chảy tràn ra ngoài môi trường.

[3.3.3] Như vậy, có căn cứ kết luận Công ty Đ1 đã thải lượng nước thải vượt qui chuẩn kỹ thuận ra môi trường; tại thời điểm lấy mẫu, vị trí lấy mẫu nước thải là do chảy tràn ra ngoài môi trường bởi hệ thống xử lý nước thải bị sự cố không hoạt động.

[3.4] Căn cứ kết quả phân tích mẫu nước thải ra môi trường đã xác định các hành vi vi phạm hành chính của Công ty Đ1 bao gồm:

[3.4.1] Xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải có pH nằm ngoài ngưỡng quy chuẩn kỹ thuật ra ngoài môi trường với thông số pH = 10,5 nằm ngoài ngưỡng cho phép; chỉ tiêu TSS vượt 6,69 lần, chỉ tiêu BOD_5 vượt 18,86 lần, chỉ tiêu COD vượt 13,33 lần, chỉ tiêu Tổng N vượt 7,35 lần, chỉ tiêu Coliforms vượt 26,3 lần so với QCVN 62-MT:2016/BTNMT, cột A, K_q = 0,6, K_f = 1,1 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi, với lưu lượng xả thải là 160,5 m^3/ngày quy định tại khoản 3 Điều 7; điểm h khoản 8 và khoản 11 Điều 19 Nghị định số 45.

[3.4.2] Từ ngày 11/5/2023 đến hết ngày 20/5/2023, Công ty Đ1 Lê không vận hành hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi Trang trại chăn nuôi heo hậu bị; không

thực hiện nội dung về quan trắc nước thải định kỳ theo quy định; không thực hiện nội dung quan trắc nước thải định kỳ theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trang trại chăn nuôi heo hậu bị đã được Ủy ban nhân dân tỉnh P tại Quyết định số: 1801/QĐ-UBND ngày 09/11/2017.

[4] Từ những cơ sở phân tích từ mục [3] đến mục [3.4.2], có căn cứ xác định quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty Đ1 về hành vi xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải có pH nằm ngoài ngưỡng quy chuẩn kỹ thuật ra ngoài môi trường như bản án sơ thẩm đã nhận định là đúng theo quy định theo quy định của pháp luật.

[5] Về hình thức xử phạt: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 734 đã xử phạt Công ty:

- Hình phạt chính: Phạt tiền 1.413.000.000đ là phù hợp qui định tại khoản 3 Điều 7; điểm h khoản 8 và khoản 11 Điều 19 của Nghị định số 45 và Điểm h khoản 8 và khoản 11 Điều 19 quy định về vi phạm các quy định về xả nước thải có chứa các thông số môi trường nguy hại vào môi trường hoặc xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải có pH nằm ngoài ngưỡng quy chuẩn kỹ thuật như bản án sơ thẩm đã nhận định là đúng pháp luật.

- Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động Trang trại chăn nuôi heo hậu bị Đ Lê tại thôn I, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông trong thời gian 4,5 tháng, kể từ ngày 15/6/2023 đến hết ngày 30/10/2023 là đúng quy định tại điểm a khoản 12 Điều 19 của Nghị định số 45 như bản án sơ thẩm đã nhận định.

[6] Về biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc Công ty Đ1 Lê nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm không vận hành đối với công trình xử lý chất thải Trang trại chăn nuôi heo hậu bị Đức Tiến Lê theo quy định, với số tiền 10.028.040 đồng; do hành vi không thực hiện quan trắc nước thải trong quá trình hoạt động Trang trại chăn nuôi heo hậu bị Đức Tiến L, với số tiền 63.000.000 đồng là đúng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 4 và điểm c khoản 4 Điều 10; khoản 8 Điều 16 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ; chi trả kinh phí trưng cầu đo đạc và phân tích mẫu nước thải với số tiền 2.769.000 đồng cho Trung tâm Q là đúng quy định tại điểm b khoản 13 Điều 19 Nghị định số 45.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành thẩm định tại chỗ, chưa thu thập đầy đủ chứng cứ làm cơ sở giải quyết vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên đề nghị hủy án, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm để giải quyết lại. Xét thấy, như đã phân tích trên, trước khi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cơ quan có thẩm quyền đã xuống trực tiếp lập Biên bản kiểm tra và lấy mẫu nước thải tại hố đất phía Đông Nam của hồ lắng số 02 có sự chứng kiến của phía đại diện Công ty và trên cơ sở kết quả phân tích mẫu mới lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt. Trong quá trình tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm, phía người khởi kiện cho rằng Công ty không xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải ra môi trường nhưng không có bất cứ ý kiến, yêu cầu nào xem xét lại các kết quả thu thập mẫu, kết quả phân tích mẫu hoặc yêu cầu Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm không

thẩm định tại chỗ là không vi phạm thủ tục tố tụng, không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án. Nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu hủy án theo đề nghị của phía người khởi kiện.

[8] Từ những nội dung đã phân tích từ mục [3] đến mục [7], có cơ sở xác định Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 734/QĐ-XPVPHC được ban hành có căn cứ, đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm đã bác yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên của Chủ tịch UBND tỉnh Đ là đúng pháp luật.

[9] Tại cấp phúc thẩm, phía người khởi kiện không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

[10] Đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với chứng cứ và nhận định trên của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[11] Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[12] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính phúc thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm k khoản 1 khoản 2 Điều 24, điểm b khoản 3 Điều 38, khoản 1 Điều 66 của Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm b khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 12 của Nghị định số: 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ; khoản 1 Điều 5, điểm g khoản 2 Điều 4, khoản 3 Điều 7, điểm g khoản 1, điểm c khoản 4 Điều 10, điểm b khoản 3, khoản 8 Điều 16, điểm h khoản 8 và khoản 11, điểm a khoản 12, điểm b khoản 13 Điều 19 của Nghị định số: 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 và khoản 4 Điều 22 Nghị định số ị định 109/2013/NĐ-CP" 109/2013/NĐ-CPngày 24/9/2013 của Chính phủ; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện – Công ty TNHH Đ1, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2024/HC-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

1.1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Công ty TNHH Đ1 về việc hủy Quyết định xử phạt số 734/QĐ-XPVPHC ngày 15/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ.

1.2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Công ty TNHH Đ1 phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000065 ngày 11/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Công ty TNHH Đ1 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm Công ty đã nộp theo biên lai thu số 0002172 ngày 25/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông. Sau khi khấu trừ Công ty TNHH Đ1 đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông ;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Hoa